

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 29-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nam

Ông Ngô Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trang Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Nguyễn P, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2006 tại H (tính đến ngày phạm tội 16 năm, 06 tháng, 15 ngày tuổi). Nơi cư trú: Thôn Đại Lộc, xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố H; nghề nghiệp: Học sinh, trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Nguyên Thúy và bà Phạm Thị Xoai; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24-02-2023; có mặt.

2. Lưu Văn Đ, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1971 tại H. Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân Hợp, phường Tân Thành, quận D, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Điều và bà Nguyễn Thị Vây; có vợ là Lâm Thị Đông, sinh năm 1986; có 02 con: con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24-02-2023; có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn Huân, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố Đông

Phong, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, (đã chết).

- *Những người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Anh Hoàng Chí Vương, sinh năm 2000; nơi cư trú: Số nhà 41 TDP Đông Phong, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố H, là con đẻ bị hại; vắng mặt.

+ Ông Hoàng Văn Lơ, sinh năm 1948; nơi cư trú: Tân Tiến, phường Tân Thành, quận D, thành phố H, là bố đẻ bị hại; vắng mặt.

+ Bà Ngô Thị Kiên, sinh năm 1950; nơi cư trú: Tân Tiến, phường Tân Thành, quận D, thành phố H, là mẹ đẻ bị hại; vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Hoàng Thị Lương, sinh năm 1952; nơi cư trú: TDP Tân Hợp, phường Tân Thành, quận D, thành phố H, là cô ruột bị hại; vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Nguyễn P: Ông Phạm Nguyên Thúy, sinh năm 1969; chỗ ở: Thôn Đại Lộc 1, xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố H; có mặt.

- Đại diện trường THCS, THPT Lý Thánh Tông, quận D, thành phố H; vắng mặt.

- Đại diện Đoàn thanh niên xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố H; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hoàng Công Tiệp, vắng mặt;

+ Anh Lưu Văn Linh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22-10-2022, Lưu Văn Đ và anh Hoàng Văn Huân ngồi uống bia ở quán bia vỉa hè đường Phạm Văn Đồng thuộc khu vực Ngã ba Đồng Nẻo. Đến hơn 21 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô 15L1- 054.39 chở anh Huân đi từ phường Tân Thành sang phường Minh Đức, khi đi đến lối mở của dải phân cách cứng Đ thấy có nhiều phương tiện di chuyển theo hướng Cầu Rào đi Đồ Sơn nhưng Đ không dừng lại mà vẫn tiếp tục điều khiển xe sang đường. Khi xe di chuyển đến làn giữa (làn đường hỗn hợp) thì bị xe mô tô không gắn biển kiểm soát do Phạm Nguyễn P là người không có giấy phép lái xe điều khiển theo hướng từ cầu Rào về Đồ Sơn đâm vào ngang thân xe do Đ điều khiển làm anh Huân ngồi phía sau bị văng ra khỏi xe, Đ và xe mô tô bị văng sát vào mép đường, anh Huân bị thương

tích nặng được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong; Đ và P bị thương nhẹ, các phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn trên đường Phạm Văn Đồng chiều từ cầu Rào đi Đồ Sơn thuộc tổ dân phố Tân Tiến, phường Tân Thành, quận D. Vị trí xảy ra tai nạn là điểm mở sang đường rộng 34,6m, mặt rộng của chiều đường là 14,5m, đoạn đường nằm trong hệ thống báo hiệu đường bộ: vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, có hệ thống điện chiếu sáng. Lấy mép đường bên phải theo chiều cầu Rào đi Đồ Sơn để xác định các số đo. Xe mô tô 15L1 - 054.39 bị đổ nghiêng bên phải, đuôi xe hướng ra tìm đường, trực trước cách mép đường 0,25m, trực sau cách mép đường 0,7m, cách xe mô tô không gắn biển kiểm soát 20,4m; xe mô tô không gắn biển kiểm soát đổ nghiêng bên trái đầu hướng về phía cầu Rào, trực trước cách mép đường 08m, trực sau cách mép đường 7,3m. Hiện trường để lại 02 vết mài trượt và 02 vết cày xước, vết mài trượt thứ nhất có màu đen trắng kích thước 0,4 x 0,3m, chiều từ cầu Rào về Đồ Sơn, đầu vết cách mép đường 7,3m, cách trực sau xe mô tô 15L1 - 054.39 là 7,7m; vết mài trượt thứ hai sạch bụi dài 9,9m, đầu vết và cuối vết cách mép đường 2,3m, cuối vết là vị trí vũng máu có kích thước (0,4 x 0,2) m; vết cày xước thứ nhất dài 03m, đầu vết cách mép đường 2,3m, cuối vết là vị trí xe mô tô 15L1 - 054.39; vết cày xước thứ hai dài 16,4m có chiều từ cầu Rào đi Đồ Sơn, đầu vết cách mép đường 6,8m, cuối vết là vị trí xe mô tô không gắn biển kiểm soát.

Khám nghiệm tử thi: Nạn nhân Hoàng Văn Huân có nhiều vết xây xước, bị gãy di lệch xương cột sống cổ đốt 5, 6, dập gãy cung sau một số xương sườn bên phải. Kết luận giám định số 276/KL-KLHS, ngày 26-10-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân: Sốc do đa chấn thương.

Khám phương tiện: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 15L1 - 054.39, gương chiếu hậu bên phải bị vỡ và xoay khỏi vị trí ban đầu, đầu tay nắm bên phải bị mài xước, cong gập xuống phía dưới, mặt ngoài ống xả bị xô đẩy, cong gập theo chiều từ ngoài vào trong, ép sát vào bánh xe phía sau, giảm sóc phía sau bên phải bị cong gập; xe mô tô không mang biển kiểm soát nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen, vành xe phía trước bị xô đẩy theo hướng từ ngoài vào trong bị biến dạng, ốp nhựa chắn bùn phía trước và toàn bộ phần ốp nhựa khung xe, yếm chắn gió bị gãy vỡ mất mảnh để lộ phần khung xe và phần dây điện bên trong, phần đầu và cổ xe bị lệch sang bên phải, đầu tay nắm bên phải bị mài mòn cao su, bàn để chân và cần số bên trái bị xô đẩy, ép sát vào thân máy.

Kết luận giám định số 148/KL-KLHS(CH) ngày 07-11-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận: Dấu vết trượt xước, mất cao su màu

đen, cong vênh biến dạng kim loại theo chiều từ ngoài vào tâm bánh xe phía trước xe mô tô không gắn biển kiểm soát phù hợp với dấu vết cong vênh biến dạng kim loại theo chiều từ phải sang trái, bề mặt bám dính tạp chất màu đen dạng cao su tại càng giảm xóc và ốc bắt trục càng giảm xóc phía sau bên phải xe mô tô biển kiểm soát 15L1-054.39, không đủ căn cứ để xác định tốc độ của hai xe mô tô khi va chạm.

Kết quả đo nồng độ cồn của Lưu Văn Đ vào 22 giờ 44 Pt ngày 22-10-2022 là 0,413 mg/l; đo nồng độ cồn trong máu của Phạm Nguyễn P vào 01 giờ 15 Pt ngày 23-10-2022 là 0 mg/l. Xét nghiệm Đ và P đều âm tính với ma túy.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Phạm Nguyễn P đã bồi thường 270.000.000 đồng và Lưu Văn Đ đã bồi thường 10.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave không biển kiểm soát do Phạm Nguyễn P điều khiển, quá trình điều tra xác định xe mang biển kiểm soát 15K1 - 455.64 có dung tích xilanh 109 cm³, là tài sản của P mua, Cơ quan điều tra đã giao lại xe cho gia đình P quản lý; xe mô tô 15L1 - 054.39 là tài sản hợp pháp của Lưu Văn Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Đ; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lưu Văn Đ chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 10-7-2023, Viện kiểm sát nhân dân quận D, H đã truy tố Phạm Nguyễn P về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, truy tố Lưu Văn Đ về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn trình bày xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Nguyễn P từ 27 đến 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật

Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo Lưu Văn Đ Giấy phép lái xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị cáo Phạm Nguyễn P là người dưới 18 tuổi, thuộc diện trợ giúp pháp lý theo quy định. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã cử trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo đã có đơn từ chối và rút yêu cầu trợ giúp pháp lý, quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo và người đại diện hợp pháp không yêu cầu trợ giúp pháp lý.

[2] Về tội danh:

[2.1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 21 giờ ngày 22 tháng 10 năm 2022, Phạm Nguyễn P không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô trên đường Phạm Văn Đồng theo hướng từ cầu Rào về Đồ Sơn, khi đến lới mở ở ngã ba Đồng Nẻo thuộc tổ dân phố Tân Tiến, phường Tân Thành, quận D không giảm tốc độ đã đâm vào xe mô tô của Lưu Văn Đ điều khiển khi đã uống bia chở phía sau anh Hoàng Văn Huân đang sang đường khi không quan sát kỹ, hậu quả tai nạn làm anh Huân tử vong.

[2.2] Bị cáo Phạm Nguyễn P tham gia giao thông khi không có Giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô khi đến đoạn đường có biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ và có lới mở sang đường nhưng không giảm tốc độ gây tai nạn, đã vi phạm khoản 4 Điều 11

Luật giao thông đường bộ; khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải.

[2.3] Bị cáo Lưu Văn Đ điều khiển xe mô tô sang đường tại nơi đường giao nhau không có vòng xuyến không dừng lại nhường đường cho xe đi từ bên phải đến. Khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15L1- 054.39 chở anh Hoàng Văn Huân bị cáo Đ đã sử dụng bia. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn là 0,413 mg/l vào lúc 22 giờ 44 Pt ngày 22-10-2022, bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 24, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019; vi phạm Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia.

[2.4] Các bị cáo Phạm Nguyễn P và Lưu Văn Đ điều khiển phương tiện giao thông với các lỗi vi phạm như trên gây tai nạn giao thông, hậu quả làm anh Hoàng Văn Huân tử vong. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung:

[3.1] Đối với bị cáo Phạm Nguyễn P tại thời điểm gây tai nạn không có giấy phép lái xe theo quy định nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Đối với bị cáo Lưu Văn Đ thời điểm gây tai nạn trong tình trạng có sử dụng bia trong hơi thở có nồng độ cồn nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo Đ có thời gian tham gia quân ngũ, bố bị cáo được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ Hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt đối với các bị cáo:

[6.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm tính đúng đắn và hoạt động bình thường của trật tự an toàn giao thông. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lỗi của các bị cáo là lỗi vô ý, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ cho gia

đình bị hại, gia đình bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo cần xem xét tới nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt đủ nghiêm tương xứng với hành vi của các bị cáo, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung

[6.2] Bị cáo P là người chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể, hiện đang là học sinh, là người chưa thành niên, có khả năng tự cải tạo. Bị cáo Lưu Văn Đ và Phạm Nguyễn P đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải buộc các bị cáo phải cách ly xã hội mà áp dụng hình phạt tù và cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương, nhà trường giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[6.3] Bị cáo Phạm Nguyễn P là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6.4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo P đã bồi thường cho gia đình anh Hoàng Văn Huân số tiền 270.000.000 đồng. Bị cáo Đ đã bồi thường cho gia đình anh Huân 10.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên không phải xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lưu Văn Đ, đây là giấy tờ tùy thân hợp pháp của bị cáo Đ, cần trả lại cho bị cáo Đ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo P có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Nguyễn P **30** (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là **60** (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lưu Văn Đ **36** (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là **60** (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Nguyễn P cho Ủy ban nhân dân xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lưu Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, quận D, thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lưu Văn Đ, theo Biên bản giao vật chứng ngày 13-7-2023 giữa Công an quận D và Chi cục Thi hành án dân sự quận D.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Lưu Văn Đ và Phạm Nguyễn P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, người giám hộ của bị cáo P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP H;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- PV06; PC 10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền
- TAND TP H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng

